



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV.# 091656

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐAO DANG CAT
Last Middle First

Current Address: 281st Phan-Anh-Phung Dalat Vietnam

Date of Birth: Sept. 1932 Place of Birth: Tchékâm

Previous Occupation (before 1975) Colonel & VN Air Force
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05.1975 To 07.1984
Years: 09 Months: 02 Days: _____
US Trainer.

3. SPONSOR'S NAME: ĐAO-DANG PHUC
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Dao - Tang - Cat
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Huyukh - Ah - Minh - Cam	1952	wife
Dao Ah - Tuyet - Mai	April 1962	daughters
Dao - Binh - Thuy	1963	daughter
Dao - Tang - Chuang	1968	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC
Số 429... CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	I	3	7	8	I	7	5	2	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 300/QĐ ngày 26 tháng 06 năm 1984
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh ĐÀO ĐĂNG CÁT Sinh năm 19 32

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hà nội

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

38/13 Hai bà Trưng, Đà Lạt

Can tội Trung tá trưởng phòng tổng quản trị

Bị bắt ngày 14/06/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng

Nay về cư trú tại 28IH Phan đình Phùng; Đà Lạt

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 13 tháng 08 năm 1984

Lên tay ngón trở phải
Của Đào Đăng Cát

Danh bìa số _____

Lập tại _____



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Đào Đăng Cát

Đào Đăng Cát .

Ngày 26 tháng 6 năm 19 84
Giám thị

Thượng tá: Trịnh Văn Thích

Fr: DAO DANG PHUC



MAY 20 1981

TO : KHUC MINH THO

PO BOX 5438

ARLINGTON , VA. 22205 - 0638



Saigon, ngày 25 tháng 4 năm 1988.

Kính gửi: Bà Khúc-minh Thở
PO Box 5438, Arlington
VA 22.205-
0636.

Tôi ký tên dưới đây là: Đào-tăng-Cát
sinh ngày 5-9-1932 tại Quảng-châu-loan,
hiện ngụ tại: 2814 Phan-dình-Phùng, Dabat.

Nguyên trước đây tôi là Trung-tá Không-quân
Số quân: 52/600.155, từng nậ tại Sĩ-đoàn 2 Không-
quân, Nha-trang, đến ngày 30/4/1975, tôi bị đưa
đi tập-trung học-tập cải-tạo từ ngày 14/6/1975
đến ngày 28/7/1984, tổng cộng thời-gian bị giam
giữ là 9 năm 4 tháng 15 ngày.

Nguyên vọng của gia-đình tôi là muốn được
đang Hoa-kỳ để đoàn-tụ với con tôi hiện đang sinh
đời tại Tiểu-bang California, Hoa-kỳ. Con tôi có
lắm đơn xin bảo-lãnh cho gia-đình tôi và đã gửi cho
Cơ-quan ODP ở Bangkok, Thái-lan trong năm
1984 và đã được nổi trên cấp IV số 091686.

Tôi được biết Bà có hảo-tâm và thiện-chi
giúp-đỡ các tù-nhân chính-trị nào muốn xin sang
định-cư tại Hoa-kỳ, nên tôi gửi thư này đến Bà
xin được yêu-trợ ghi danh gia-đình tôi vào danh-
dịch ưu-tiền.

Gia-đình tôi xin thành-thật tri ân.

Tài-liệu đính kèm:

- Thư gửi Đ. Nguyễn-dân Cơ-quan
ODP ở Thái-lan.
- 1 ODP questionnaire.
- Bản sao giấy ca-hạt.

Ký tên:

Đào-tăng-Cát

Hochi Minh city, April 25th 1988.

To : The Director of ODP office,
Bangkok, Thailand.

Subject : Request for immigration to the United States of
America under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned *Đào Tăng Cát*
Date and place of birth : September 5th 1932 at Tchékham,
Kouang-Tchéou-Wan (China).

Nationality = Viet Namese Sex = Masculine.

Family status = married.

Home address = 281st Phan-tiêu-Phùng, Dalat, Lâm-dông.

Rank = Lieutenant-Colonel.

Occupation = Chief of Personnel Office.

Unit = 2nd Air-Division / Republic Viet Nam Air Force.

After April 30th 1975, reeducation at North and
South Viet Nam camps, released from July 28th 1984.

Due to difficulty of my situation, and leased on
the authority of your organisation and the spirit of
humanitarian act, I wish to request your assistance
and intervention with the Government of the Republic
of Viet Nam for an arrangement and protection under
the Orderly Departure Program to immigrate to the USA
for the purpose of seeking a new life.

Following are relatives to be evacuated with me
to the USA.

Full name	Date of birth	Sex	Relationships	Address
Huyền-thị Minh-Cầm	1952	Fem.	Spouse	286/8 Minh-Phùng District 11, Hochi Minh city
Đào-thị Tuyết-Mai	1962	Fem.	Daughter	281 st Phan-tiêu-Phùng. Dalat, Lâm-dông.
Đào Bích Thủy	1963	Fem.	Daughter	"
Đào-Tăng Chiêu	1968	Masc.	Son	"

Your consideration on the above list to help me through
humanitarian act will be highly appreciated.

Enclosed here with:
ODP questionnaire.

Respectfully yours,

Đào Tăng Cát

Questionnaire for ODP applicants.

A. Basic identification data:

1. Name: Đào Đăng Cát Serial number: 52/600.155
 2. Other names: none.
 3. Date/place of birth: September 5th, 1932 at Tchekam Kouang-tchou-Wan (China).
 4. Residence address: 281st Phan Đình Phùng, Dalat.
 5. Mailing address: "
 6. Current occupation: none.

B. Relatives to accompany me:

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Ms	Relationship
1. <u>Huyền Thị Minh-Cầm</u>	<u>1952</u>	<u>Phước Thiện</u>	<u>F</u>		<u>Spouse</u>
2. <u>Đào Thị Tuyết Mai</u>	<u>1962</u>	<u>Đã Nẵng</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>Daughter</u>
3. <u>Đào Bích Thủy</u>	<u>1963</u>	<u>Huế</u>	<u>F</u>	<u>S</u>	<u>Daughter</u>
4. <u>Đào Đăng-Chương</u>	<u>1968</u>	<u>Nhatrang</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>Son</u>

C. Relatives outside Viet Nam:

Closest relative in the US.

a. Name: Đào Đăng-Phúc

b. Relationship: son.

c. Address: "

USA

D. Complete family listing (living/dead).

1. Father: Đào Đăng-Một (dead)

2. Mother: Trần Thị-Đoan (dead).

3. Spouse: Huyền Thị Minh-Cầm, 286/8 Minh-Phung, District 11, Hồ Chí-Minh city.

4. Former spouse: Hồ Thị-Tuyết (dead).

5. Children: Đào Thị-Tuyết-Mai, 281st Phan Đình-Phùng, Dalat.

- Đào Bích-Thủy,

- Đào Đăng-Phúc,

- Đào Đăng-Chương, 281st Phan Đình-Phùng, Dalat.

E. Employment by US Government agencies or other US organisations of you or your spouse = none.

F. Service with CoVN or RVNAF by you or your spouse:

1. Name of person serving: Đào Đăng-Cát

2. Date: 2 1/2 years 7 months. From = October 1st 1953 to = April 30th 1975.

3. Last rank: Lieutenant-Colonel

4. Ministry/office/Military unit: 2nd Air Division.

5. Name of Supervisor/CO: Brigadier General Nguyễn Văn Hùng

6. Reason for leaving: "

7. Name of American Advisor: I don't remember.

G. Training outside Viet Nam of you:

1. Name of student/trainee: Đào Đăng Cát
2. School and school address: Kadena Air Base, Okinawa
3. Dates: to From December 31st 1968
wks. To: March 18th 1969.
4. Description of courses: Personel Staff Officer
5. Who paid for training: US Government.

H. Re-education of you:

1. Name of person in reeducation: Đào Đăng Cát
2. Total time in reeducation: 9 years 1 month 15 days.
3. Still in reeducation? No.

April 25th 1988.

Đào Đăng Cát